TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17** /2019/HS-ST
Ngày: 26/04/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**
  Ông Vũ Trung Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Phước Nhân**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 19/03/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nguyễn Quang Y (tên gọi khác: Xỉn), sinh năm 1997, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Quang D, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Bích H, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Kp Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/8/2014; có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Anh Triệu Văn H**, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp Trảng Tranh, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2018, khi đang làm việc tại công ty New Apparel Far Eastern thuộc khu công nghiệp Bắc Đồng Phú tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì Nguyễn Nguyễn Quang Y thấy điện thoại di động của Triệu Văn H đang sạc pin để gần chỗ làm, phía trong ốp điện thoại có kẹp 01 sim điện thoại và 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank. Do có sử dụng ứng dụng thanh toán ví điện tử MOMO (money mobile) trên điện thoại nên Y nảy sinh ý định dùng thẻ ATM và sim điện thoại của H rồi tạo tài khoản MOMO trên điện thoại di động hiệu OPPO của Yđể được ứng dụng MOMO khuyến mại 100.000 đồng sử dụng vào mục đích nạp tiền điện thoại. Y không biết thẻ ATM của Triệu Văn H liên kết với số điện thoại di động trên điện thoại của H hay trên sim rời kẹp ở vỏ điện thoại nên Y mượn điện thoại của Nguyễn Đình D cũng là công nhân công ty New Apparel Far Eastern để lắp chiếc sim rời vào rồi kiểm tra thì biết được thẻ ATM trên liên kết với chiếc sim rời (số thuê bao 016471xxxxx). Sau đó, Y sử dụng chiếc sim trên và thẻ ATM của H để tạo tài khoản MOMO mang tên Triệu Văn H trên điện thoại di động của Y. Do mới tạo tài khoản nên ứng dụng MOMO khuyến mại cho tài khoản mang tên Triệu Văn H số tiền 100.000 đồng và đã sử dụng số tiền trên để mua thẻ cào, nạp tiền cho điện thoại di động.

Đến ngày 05/4/2018, công ty New Apparel Far Eastern phát lương cho công nhân. Lúc này, Y nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản ATM của H nên Y đăng nhập vào ứng dụng MOMO mang tên Triệu Văn H trên điện thoại của Y và chuyển số tiền 4.027.764 đồng từ tài khoản ATM Sacombank của H vào ví điện tử MOMO. Lúc này, Y định chuyển hết số tiền 4.027.764 đồng từ ứng dụng MOMO trên sang tài khoản ngân hàng Sacombank của Y (số tài khoản 0500761xxxxx) để rút ra tiêu xài nhưng ứng dụng chỉ cho phép chuyển tối đa 500.000 đồng một ngày nên ngày 05/4/2018 Y chuyển được 500.000 đồng từ tài khoản MOMO trên qua tài khoản ngân hàng của Y. Vào các ngày 06/5/2018, 07/5/2018, 08/5/2018 và 09/5/2018, mỗi ngày Y đều chuyển 500.000 đồng từ tài khoản MOMO sang tài khoản ngân hàng Sacombank để rút ra sử dụng. Ngày 10/5/2018, Y tiếp tục chuyển 500.000 đồng nhưng không được vì tài khoản ngân hàng của Triệu Văn H đã khóa. Do bị mất tiền trong tài khoản nên H đến ngân hàng Sacombank để kiểm tra thì phát hiện Y là người chiếm đoạt tiền của mình nên đã trình báo đến Công an huyện Đồng Phú (bút lục 37 – 47).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Nguyễn

Quang Y về tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Nguyễn Quang Y từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng số 17/CTr -VKS ngày 15/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích muốn có tiều tiêu xài nên các ngày 20/3/2018, 05/4/2018 đến 09/4/2018, Nguyễn Nguyễn Quang Y đã sử dụng sim điện thoại, thẻ ngân hàng của anh Triệu Văn H để chiếm đoạt số tiền 4.027.764 đồng trong tài khoản ngân hàng của anh Triệu Văn H tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Hành mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin điện tử, quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất

trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân và ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu năm 2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức lối sống, nên xét cần áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bị cáo Yên sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y đã bồi thường số tiền 4.027.764 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y phạm tội "***Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản***".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y 12 tháng tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử

thách là 02 năm kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y cho UBND thị trấn Tân Phú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

3. Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Nguyễn Quang Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Triệu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú (03 bản);*
- *TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *PV06 Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung